TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-PT
Ngày 11-9-2025
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Thẩm phán: Ông Phùng Đức Chính

Ông Vi Đức Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Lan Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2025/TLPT-HNGĐ ngày 07 tháng 08 năm 2025 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 02/2025/HNGĐ-ST ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 08/2025/QĐ-PT ngày 22 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị H, sinh năm 1993. Căn cước công dân số 017193007680 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an cấp ngày 13-8-2021. Địa chỉ: Thôn L, xã L, tỉnh Phú Thọ; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1989. Căn cước công dân số 020089007905 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an cấp ngày 09-5-2021. Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Văn L, là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Bùi Thị H, ông Nguyễn Văn L chung sống vợ chồng cùng nhau trên

cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 01-01-2012. Trong quá trình chung sống, họ có 02 người con chung là cháu Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 04-3-2014 và cháu Nguyễn Chí Đ, sinh ngày 21-6-2019.

Tại cấp sơ thẩm

Nguyên đơn bà Bùi Thị H trình bày: Trong quá trình chung sống, vợ chồng chỉ hạnh phúc được khoảng 02 năm thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống; do bị đơn không tu chí làm ăn nên vợ chồng thường xuyên xảy ra chửi mắng, xúc phạm nhau, nguyên đơn đã bị bị đơn đánh đập, đỉnh điểm là năm 2021 phải vào nhập viện 02 ngày. Từ tháng 08-2021 đến nay mỗi người ở một nơi, hai bên sống ly thân nhau, không quan tâm đến nhau, việc ai người đó làm. Nay nguyên đơn xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, quan hệ hôn nhân không thể tiếp tục được nữa nên yêu cầu được ly hôn với bị đơn. Do bị đơn không thường xuyên chăm sóc con mà để 02 con chung cho ông bà nội nuôi dưỡng nên khi ly hôn nguyên đơn đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con. Khi ly hôn nguyên đơn không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và xác định không có nợ chung.

Bị đơn ông Nguyễn Văn L không hợp tác, không có ý kiến gì về việc giải quyết vụ án dù đã được tống đạt hợp lệ.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 02/2025/HNGĐ-ST ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn đã quyết định: Xử cho bà Bùi Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Văn L. Bà Bùi Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Trà M và cháu Nguyễn Chí Đ đến khi đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Bùi Thị H chưa yêu cầu. Ngoài ra, Bản án còn quyết định về tài sản chung, về án phí, quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định bị đơn ông Nguyễn Văn L kháng cáo Bản án sơ thẩm đề nghị cấp phúc thẩm sửa một phần Bản án sơ thẩm số 02/2025/HNGĐ-ST ngày 01-7-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn về con chung theo hướng bị đơn được quyền nuôi dưỡng cả hai con chung.

Tại cấp phúc thẩm: Bị đơn cung cấp 01 Đơn trình bày sự việc và Sao kê tài khoản tiền gửi khách hàng Nguyễn Văn L tại Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam, Chi nhánh Bắc Ninh.

Tại Đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 08-9-2025 nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt và nhất trí với việc bị đơn có yêu cầu được nuôi dưỡng các con chung theo như nội dung đã kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn ông Nguyễn Văn L giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án cụ thể như sau:

1. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

2. Về việc giải quyết kháng cáo: Căn cứ vào ý kiến của bị đơn, ý kiến tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị đơn; sửa Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 02/2025/HNGĐ-ST ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn về con chung. Do kháng cáo được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Phiên tòa được triệu tập hợp lệ lần thứ nhất, nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn L, thấy rằng:

[3] Nguyên đơn và bị đơn chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn theo luật định. Trong quá trình chung sống họ có 02 người con chung là cháu Nguyễn Thị Trà M và cháu Nguyễn Chí Đ. Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn đề nghị khi ly hôn nguyên đơn sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Trà M, còn bị đơn sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Chí Đ. Trong quá trình tố tụng bị đơn không hợp tác, không đến Tòa án, không thể hiện ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trong đó có vấn đề con chung. Trong khi đó nguyên đơn có chỗ ở ổn định (cùng với bố mẹ đẻ), có việc làm (nhân viên tiệm tóc), có thu nhập ổn định với mức 10.000.000đồng/tháng; cháu Nguyễn Thị Trà M (trên 07 tuổi) cũng có nguyện vọng mong muốn chị em được ở cùng nhau và được ở cùng với mẹ. Mặt khác, nguyên đơn cũng chưa có yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho trẻ nhỏ, cấp sơ thẩm giao cả 02 con chung cho nguyên đơn, chăm sóc, giáo dục là hoàn toàn phù hợp, có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Tại cấp phúc thẩm, nguyên đơn có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 08-9-2025 có nội dung: Nguyên đơn hiện đang sinh sống và đi làm tận tỉnh Bình Dương. Do nguyên đơn bận đi làm, không có điều kiện đi lại, công việc không được phép nghỉ nên nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đồng ý với việc bị đơn có yêu cầu được nuôi dưỡng các con chung theo như nội dung đã kháng cáo.

[5] Mặc dù cháu Nguyễn Thị Trà M có nguyện vọng được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn nhưng chính cháu cũng mong muốn hai chị em được ở cùng nhau khi bố mẹ ly hôn. Mặt khác, từ khi vợ chồng sống ly thân từ năm 2023 đến nay thì cả 02 con chung cũng không chung sống cùng với nguyên đơn mà sinh sống cùng với bị đơn tại nhà ông bà nội. Từ khi Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vụ án cả hai con chung cũng không sinh sống cùng với nguyên đơn mà vẫn đang sống cùng nhà với ông bà nội. Nếu hiện nay để mỗi người nuôi 01 con chung thì sẽ ảnh hưởng đến tâm sinh lý, tình cảm của các cháu trong giai đoạn hiện nay.

[6] Qua các tài liệu bị đơn cung cấp tại cấp phúc thẩm thấy: Từ tháng 3-2023 hai con chung đã sống cùng với bị đơn và ông bà nội và bị đơn không ngăn cản nguyên đơn đến thăm nom con chung. Sao kê tài khoản tiền gửi khách hàng từ ngày 01-4-2025 đến ngày 30-6-2025 thể hiện: Ngày 18-4-2025, bị đơn được trả lương (bảo vệ Hòa Bình chi lương tháng) số tiền 9.977.624đồng. Ngày 20-5-2025, bị đơn được trả lương (bảo vệ Hòa Bình chi lương tháng) số tiền 12.263.924đồng. Ngày 20-6-2025, bị đơn được trả lương (Công ty H, CN Thái Nguyên chi lương) số tiền 11.176.224đồng. Như vậy, xác định bị đơn có việc làm, có thu nhập nhập ổn định với mức thu nhập hàng tháng trung bình trên 10.000.000đồng; có nhà ở cùng với gia đình bên nội, đảm bảo chỗ ở khi nuôi các con chung. Bị đơn cũng chưa yêu cầu nguyên đơn phải cấp dưỡng nuôi con. Với các điều kiện như vậy, bị đơn sẽ đảm bảo đầy đủ về mọi mặt cho trẻ em phát triển toàn diện. Tuy không trực tiếp nuôi con nhưng nguyên đơn có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[7] Do đó, có căn cứ pháp lý chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Do kháng cáo được chấp nhận nên người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm, hoàn trả người kháng cáo số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn là có căn cứ pháp lý và phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn L; sửa Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 02/2025/HNGĐ-ST ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn đối với nội dung có kháng cáo (về con chung), cụ thể:

Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 04-3-2014 và cháu Nguyễn Chí Đ, sinh ngày 21-6-2019 cho ông Nguyễn Văn L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà Bùi Thị H không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con vì

ông Nguyễn Văn L chưa yêu cầu. Bà Bùi Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Ông Nguyễn Văn L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn L 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm ông Nguyễn Văn L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000183 ngày 04-8-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TANDKV 4 - Lạng Sơn;
- VKSNDKV4 -Lạng Sơn;
- THA dân sự tỉnh Lạng Sơn;
- Đương sự;
- .....;
- Lưu: HS; Tòa DS; HCTP, KTNV&THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Hoa